

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 87/2023/HS-ST
Ngày: 20-9-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đoàn Thị Mến.
- Ông Hà Danh Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Cù Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 84/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975 tại tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Ấp 0, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi ở hiện tại: Ấp 0, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Đặng Thị A, sinh năm 1951; vợ: chung sống (không đăng ký kết hôn) với bà Huỳnh Thị Kim L1, sinh năm 1976 và có 02 người con với bà L1. Người con lớn nhất sinh năm 1995, người con nhỏ nhất sinh năm 1997. Hiện tại, đang chung sống (không đăng ký kết hôn) với bà Nguyễn Thị Hồng A1, sinh năm 1987 và chưa có con chung với bà A1; tiền án: Tại bản án số 83/HSST, ngày 15/12/1999 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 16 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân”. Đã đóng án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 200.000 đồng, được miễn thi hành án theo Quyết định miễn thi hành án số 20/2010/MTHA, ngày 18/8/2010 của Tòa

án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu với số tiền 350.000 đồng (trong đó: 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm), chưa thực hiện xong phần trách nhiệm dân sự với số tiền 10.000.000 đồng; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC, ngày 25/02/2022 của Công an xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức xử phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép, đã đóng phạt ngày 15/3/2022; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 93a/LC-TA, ngày 17/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Triệu Văn Đ, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Ấp 0, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt).

+ Ông Tô Văn T (tên gọi khác: C), sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp 0, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

+ Ông Trần Duy T1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Nơi ở hiện tại: Ấp 0, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Hồng A1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nơi ở hiện tại: Ấp 0, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 20/01/2023, khi Nguyễn Văn L đang trông coi tại quán bán nước giải khát và cà phê của gia đình thuê tại ấp 0, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì có ông Tô Văn T (C), ông Triệu Văn Đ và ông Trần Duy T1 đến ngồi chơi và mua nước uống. Tại đây, 04 người gồm L, T, Đ và T1 rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “binh xập xám” với mức cược 10.000 đồng/ván bài. Thống nhất xong, L là người tự đi mua 01 bộ bài tây 52 lá (bộ bài tú lơ khơ 52 quân/cây) để tất cả cùng đánh bạc. Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi đến lượt (lần) L làm cái và đang chia bài thì Công an xã B, huyện X phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu tại chiếu bạc (sòng bạc) số tiền 645.000 đồng, 01 bộ bài tây 52 lá; thu giữ trên người của các đối tượng số tiền 3.420.000 đồng. Tổng cộng 4.065.000 đồng (bốn triệu không trăm sáu mươi năm nghìn đồng). Sau đó, toàn bộ hồ sơ, tài sản, đồ vật, tài liệu có liên quan được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (sau đây viết tắt là: Cơ quan Cảnh sát Điều tra) để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra đã chứng minh được hành vi, số tiền và hình thức (cách thức) đánh bạc cụ thể:

Về hành vi và số tiền: Khi tham gia đánh bạc L có trên người số tiền 2.710.000 đồng (trong đó: 1.710.000 đồng là tiền của L sử dụng để đánh bạc, số tiền 1.000.000 đồng là tiền của bà Nguyễn Thị Hồng A1 gửi để mua quà tết biếu

cha, mẹ nên không sử dụng để đánh bạc), ông T mang theo số tiền 155.000 đồng, ông Đ mang theo số tiền 800.000 đồng, ông T1 mang theo số tiền 400.000 đồng. Quá trình chơi cả 04 người tham gia đánh bạc liên tục, không ai nghỉ ván bài nào kết quả (thắng, thua, hòa) cho đến khi bị phát hiện được xác định, L thắng 30.000 đồng nên số tiền bị thu giữ là 2.740.000 đồng, ông T thắng 50.000 đồng nên số tiền bị thu giữ là 205.000 đồng, ông Đ hòa (không thắng, không thua) nên số tiền bị thu giữ là 800.000 đồng, ông T1 thua 80.000 đồng nên số tiền còn lại bị thu giữ là 320.000 đồng.

Về hình thức (cách thức) đánh bạc: Cả 04 người cùng chơi “binh xập xám”, khi chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá mỗi người làm cái một ván xoay vòng và những người còn lại đặt cược, mỗi ván mức cược là 10.000 đồng. Tỷ lệ ăn thua 1-1, người chơi đặt cược 10.000 đồng, ván đó thắng thì người làm cái chung (chi, trả) 10.000 đồng, còn thua sẽ chung lại cho người làm cái 10.000 đồng, không ai đứng ra thu tiền xâu/tiền hồ (tiền mà người chơi bạc phải chịu cho chủ chứa mỗi khi thắng một ván bài). Người làm cái sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho 04 người mỗi người 13 lá bài, 13 lá bài được binh thành 03 chi nhỏ, chi dưới cùng (lớn nhất) là 05 lá bài, chi giữa 05 lá bài, chi trên cùng 03 lá bài. Sắp xếp các lá bài theo thứ tự cùng màu, sảnh, xam (03 lá giống nhau), tứ quý (04 lá giống nhau), theo tỷ lệ phân chi 3-5-5 và được xếp từ nhỏ đến lớn, mỗi người tự xếp bài của mình sau đó người làm cái sẽ xét bài của tất cả mọi người. Cách tính thắng, thua “mậu binh” lớn nhất tức là 04 con tứ quý rồi đến “thùng” tức là 05 lá bài đồng chất đồng màu, sau đó tới “sảnh” tức là 05 lá bài liên tiếp nhau, cuối cùng là tính theo đôi ai nhiều đôi hơn là thắng. Theo đó, mậu binh là lớn nhất, có mậu binh xem như thắng ván bài. “mậu binh” thắng “thùng”, “thùng” thắng “sảnh”, “sảnh” thắng “đôi”; nếu giữa “thùng” với “thùng” hoặc “sảnh” với “sảnh” so sánh cái và người chơi, nếu ai có lá bài trong số “thùng” hoặc “sảnh” lớn hơn thì bên đó thắng.

Vật chứng được Cơ quan Cảnh sát Điều tra ra các quyết định số 96/QĐ, 97/QĐ và 98/QĐ cùng ngày 02/02/2023 tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu bao gồm: Số tiền 700.000 đồng của ông Triệu Văn Đ; 01 bộ bài tây 52 lá, số tiền 645.000 đồng (tiền tại chiếu bạc), số tiền 2.420.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn L; số tiền 300.000 đồng của ông Trần Duy T1.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKS-XM, ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bị bắt đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền: 3.065.000 đồng.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá.
- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng A1 số tiền: 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra đã nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và không bào chữa, tranh luận; ông Triệu Văn Đ vẫn giữ nguyên lời khai của mình như đã trình bày tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra và không có ý kiến gì khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, ngoài lời khai có trong hồ sơ vụ án thì không ai gửi văn bản ghi ý kiến trình bày bổ sung gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Khoảng 22 giờ 10 phút, ngày 20/01/2023, Công an xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trong quá trình tuần tra, kiểm soát an ninh, trật tự trên địa bàn đã phát hiện và bắt quả tang 04 người gồm bị cáo Nguyễn Văn L, ông Tô Văn T, ông Triệu Văn Đ và ông Trần Duy T1 đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức “binh xập xám” được thua bằng tiền tại ấp 0, xã B, huyện X với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.065.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, bị cáo Nguyễn Văn L đang có một tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC, ngày 25/02/2022 của Công an xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên tại thời điểm bị cáo L thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 20/01/2023 được coi là đang còn tiền sự về hành vi đánh bạc. Do đó, bị cáo L đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đối với ông Tô Văn T, ông Nguyễn Văn Đ và ông Trần Duy T1 khi tham gia đánh bạc với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 3.065.000 đồng nên dưới mức 5.000.000 đồng và Cơ quan Cảnh sát Điều tra cũng xác định rõ nhân thân, lai lịch của ông Tô Văn T, ông Nguyễn Văn Đ và ông Trần Duy T1, tất cả 03 người này đều không có tiền án, tiền sự nên hành vi của ông T, ông Đ và ông T1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với hiện trường; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã thành niên, có sức khỏe, không có nhược điểm về thể chất, về tâm thần và đủ nhận thức để hiểu được những điều cấm của pháp luật đối với việc thực hiện hành vi đánh bạc trái phép với mục đích được thua bằng tiền nhưng vì hám lợi và để thỏa mãn cho nhu cầu vui chơi, giải trí không lành mạnh của mình và những người khác, bị cáo đã bất chấp tất cả quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng và ít nguy hiểm cho xã hội nhưng đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện L (nay là huyện Đ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 16 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân” tại Bản án số 83/HSST, ngày 15/12/1999. Mặc dù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, tự nguyện nộp một phần án phí và được miễn toàn bộ phần án phí còn lại nhưng chưa bồi thường xong nghĩa vụ dân sự của bản án nêu trên. Quá trình sinh sống tại địa phương tiếp tục bị Công an xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép tại Quyết định số 12/QĐ-XPHC, ngày 25/02/2022 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân tốt. Trái lại, chỉ vì muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng, bất hợp pháp và sự coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và

các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3] Sự vắng mặt của một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng tất cả đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 (một) bộ bài tây 52 lá. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.065.000 đồng (ba triệu không trăm sáu mươi năm nghìn đồng). Đây là số tiền của bị cáo và những người khác nhưng sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Hồng A1, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bà A1 vì không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án.

[6] Các vấn đề khác: Đối với ông Tô Văn T, ông Nguyễn Văn Đ và ông Trần Duy T1 khi tham gia đánh bạc với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 3.065.000 đồng, dưới mức 5.000.000 đồng và quá trình điều tra cũng xác định rõ nhân thân, lai lịch của ông Tô Văn T, ông Nguyễn Văn Đ và ông Trần Duy T1, tất cả những người này đều không có tiền án, tiền sự nên hành vi của ông T, ông Đ và ông T1 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” nhưng hành vi của ông T, ông Đ và ông T1 đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình nên Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông T, ông Đ và ông T1 về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức phạt tiền với số tiền mỗi người là 1.500.000 đồng tại các Quyết định số 750/QĐ-XPHC, số 752/QĐ-XPHC và số 754/QĐ-XPHC cùng ngày 04/4/2023. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

+ Hình phạt chính: Phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bị bắt đi chấp hành án.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 84/BB, ngày 15/8/2023).

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 3.065.000 đồng (ba triệu không trăm sáu mươi năm nghìn đồng).

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng A1 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng chẵn).

(Vật chứng thu giữ được nộp theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X số: 3949.0.1054991.00000, nộp tại KBNN huyện X, ngày 15/8/2023 kèm theo Quyết định chuyển vật chứng số 67/QĐ-VKS, ngày 15/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu).

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ Cảnh sát Điều tra Công an huyện X;
- CQ THA hình sự Công an huyện X;
- UBND xã B, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến